

# TÍNH TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Eagerness in self-study of students at Tra Vinh University

Phạm Văn Tuấn<sup>1</sup>

## Tóm tắt

Tính tích cực tự học là một trong những yếu tố rất quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của sinh viên. Tính tích cực trong tự học của sinh viên được biểu hiện ở nhận thức – thái độ - hành vi của sinh viên trong hoạt động tự học. Bài viết phân tích kết quả nghiên cứu về tính tích cực trong tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy tính tích cực trong tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa cao, chỉ ở mức độ trung bình. Trong ba mặt biểu hiện, mức độ tích cực trong hành vi tự học của sinh viên là thấp nhất, kế tiếp là ở mặt thái độ và cuối cùng là mặt nhận thức.

Từ khóa: tính tích cực, tự học, sinh viên, Trường Đại học Trà Vinh.

## 1. Đặt vấn đề

Tự học là yếu tố cốt lõi của việc học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Về cách học tập phải lấy tự học làm cốt”. Tự học không những giúp sinh viên nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn mà còn giúp sinh viên rèn luyện nhân cách, hình thành thói quen học nữa, học mãi để không ngừng mở rộng vốn hiểu biết của bản thân, giúp sinh viên mau chóng thích ứng với sự thay đổi của xã hội. Tự học là đặc biệt cần thiết đối với các chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi sinh viên phải chủ động xây dựng kế hoạch học tập của cá nhân, tăng cường tự chiếm lĩnh kiến thức thông qua tự học, tự nghiên cứu thì việc học mới có hiệu quả.

Ở Trường Đại học Trà Vinh, kể từ năm 2009 các chương trình đào tạo bậc cao đẳng, đại học được chuyển sang đào tạo theo hình thức tín chỉ. Tuy nhiên từ thực tế hoạt động giảng dạy, chúng tôi nhận thấy đa số sinh viên chưa tích cực trong việc tự học, đặc biệt là tự học ngoài giờ lên lớp, điều này dẫn đến kết quả học tập của sinh viên chưa cao, làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo của nhà trường.

## Abstract

Eagerness in self-study is one of the important factors influencing on the academic results of students. Eagerness in self-learning of students is demonstrated in cognitive - attitude-behavior of students in self-study activity. This article is to analyse the researching result about students' eagerness in self-study at Tra Vinh University. The findings showed that eagerness in self-study of students at Tra Vinh University is not high, but only moderate. In three aspects demonstrated above, eagerness in behavior is lowest, the next is attitude and cognitive is final.

Keywords: eagerness, eagerness in self-study, students, Tra Vinh University.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu chỉ ra các biểu hiện và mức độ tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên có ý nghĩa quan trọng giúp nhà trường, giảng viên và các bộ phận có liên quan nhận biết và từ đó đề ra những biện pháp tác động hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực trong hoạt động tự học, góp phần nâng cao kết quả học tập của sinh viên và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành trên 300 sinh viên hệ đại học bậc chính quy các ngành khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật và 30 giảng viên Trường Đại học Trà Vinh bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và quan sát...

Để đánh giá tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi thiết kế các mệnh đề tương ứng với các biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên ở ba mặt nhận thức - thái độ - hành vi, sau đó tiến hành khảo sát tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về các biểu hiện này theo ba mức độ:

- Các biểu hiện ở mặt nhận thức: 1 - Không đúng, 2 - Có phần đúng, 3 - Đúng

- Các biểu hiện ở mặt thái độ và mặt hành vi: 1 - Không có; 2 - Thỉnh thoảng; 3 - Thường xuyên

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Trường Bộ môn Tâm lý – Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh

Đáp án trả lời ở mỗi mệnh đề được gán với số điểm tương ứng từ 1 đến 3 sau đó tính điểm trung bình (ĐTB) để đánh giá tính tích cực của sinh viên theo các mức độ thấp, trung bình, cao, cụ thể:

- $\text{ĐTB} \leq 1,67$ : Tính tích cực ở mức độ thấp
- $1,67 < \text{ĐTB} \leq 2,33$ : Tính tích cực ở mức độ trung bình

-  $2,33 < \text{ĐTB} \leq 3,0$ : Tính tích cực ở mức độ cao

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Tính tích cực tự học biểu hiện ở nhận thức của sinh viên về tự học

Tính tích cực tự học của sinh viên trước hết thể hiện ở quan niệm của sinh viên về tự học cũng như nhận thức của sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tự học.

**Bảng 1: Quan niệm của sinh viên về tự học**

Định nghĩa tự học	Phương án trả lời (%)			ĐTB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3		
1. Tự học là quá trình học tập không có sự hướng dẫn trực tiếp thường xuyên của thầy cô	24.3	15.0	60.7	2.36	0.85
2. Tự học là tự lập kế hoạch chi tiết cho việc học và thực hiện kế hoạch đó	6.0	11.0	83	2.77	0.55
3. Tự học là tự tìm tòi, nghiên cứu nhằm làm phong phú thêm những tri thức đã học được trên lớp	1.3	4.7	94	2.92	0.31
4. Tự học là tự hoàn thành những yêu cầu học tập do giảng viên đề ra	37	36.7	26.3	1.90	0.79
5. Tự học là tự mình học mà không cần sự hướng dẫn của giảng viên *	61.7	26	12.3	1.50	0.70
6. Tự học là tự mình làm việc với các phương tiện học tập	19.7	35	45.3	2.25	0.76
7. Tự học là quá trình “lao động khoa học” vất vả đòi hỏi tính tự giác, chủ động và nỗ lực ý chí của người học	5.3	11.7	83	2.77	0.53
8. Tự học là học những gì mà bản thân yêu thích *	40	29.7	30.3	1.90	0.83
<b>ĐTB chung</b>				<b>2.30</b>	<b>0.67</b>

\* Ghi chú: 1- Không đúng, 2- Có phần đúng, 3- Đúng, câu có dấu \* là những câu được đổi ngược điểm khi tính giá trị ĐTB thang đo.

Với **ĐTB chung = 2.30**, kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy **phần lớn sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về tự học**. Các số liệu chi tiết ở Bảng 1 cho thấy hầu hết sinh viên cho rằng “Tự học là tự tìm tòi, nghiên cứu nhằm làm phong phú thêm những tri thức đã học được trên lớp”, “Tự học là tự lập kế hoạch chi tiết cho việc học và thực hiện kế hoạch đó”, “Tự học là quá trình “lao động khoa học” vất vả đòi hỏi tính tự giác, chủ động và nỗ lực ý chí của người học” (với ĐTB lần lượt là 2.92, 2.77, 2.77). Đây chính là các quan niệm đúng đắn về tự học. Đa số sinh viên khi được phỏng vấn đều thống nhất với quan niệm này. Bạn L.H.Đ, sinh viên ngành Luật cho biết “theo em tự học là tự học hỏi, tự tìm hiểu thêm ở sách báo, trên mạng để mở rộng kiến thức”, sinh viên Th.T.S cho rằng “tự học và tìm hiểu thêm những gì giáo viên không dạy trên lớp để học tập hiệu quả hơn”.

Các quan niệm khác về tự học như “Tự học là quá trình học tập không có sự hướng dẫn trực tiếp thường xuyên của thầy cô”, “Tự học là tự mình làm việc với các phương tiện học tập”, “Tự học là tự hoàn thành những yêu cầu học tập do giảng viên đề ra” được sinh viên nhận thức ở mức độ thấp hơn (với ĐTB lần lượt là 2.36, 2.25, 1.90), và còn một bộ phận nhỏ sinh viên chưa nhận thức được một cách đúng đắn về tự học khi cho rằng “Tự học là tự mình học mà không cần sự hướng dẫn của giảng viên”, “Tự học là học những gì mà bản thân yêu thích” (với ĐTB lần lượt là 1.50, 1.90).

Kết quả kiểm định T-test cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p > 0.05$ ) trong quan niệm về tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, giữa sinh viên nhóm ngành Xã hội Nhân văn và sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật.

Bảng 2: Nhận thức của sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tự học

Vai trò, ý nghĩa của tự học	Phương án trả lời (%)			ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3			
1. Tự học là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình học tập	6.3	11.3	82.3	2.76	0.55	6
2. Giúp sinh viên nắm vững tri thức đã học được ở trên lớp	1.3	7.3	91.3	2.90	0.34	2
3. Giúp sinh viên mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân thông qua việc lĩnh hội tri thức mới	0	1.7	98.3	2.98	0.13	1
4. Giúp sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy	2.3	5.0	92.7	2.90	0.36	2
5. Giúp hình thành thói quen học tập tốt ở sinh viên	3.7	12.3	84	2.80	0.48	5
6. Tự học giúp phát huy tính độc lập, sáng tạo trong học tập	2.0	9.0	89	2.87	0.39	3
7. Giúp hình thành và phát triển kỹ năng mềm ở sinh viên: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề....	12.7	31.7	55.7	2.43	0.70	9
8. Bồi dưỡng hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp ở sinh viên	81.3	11.7	7.0	1.25	0.57	11
9. Giúp sinh viên nâng cao kết quả học tập	5.3	31.3	63.3	2.58	0.59	8
10. Giúp nâng cao tính thích ứng nghề nghiệp của sinh viên khi ra trường	2.0	12	86	2.84	0.42	4
11. Tự học là không cần thiết nếu đã học tốt ở trên lớp *	5.0	22.1	72.9	2.68	0.56	7
12. Tự học làm mất nhiều thời gian và gây thêm áp lực trong học tập *	70.3	21.3	8.3	1.38	0.63	10
<b>ĐTB chung</b>				<b>2.53</b>	<b>0.48</b>	

\* Ghi chú: 1 - Không đúng, 2 - Có phần đúng, 3 - Đúng, câu có dấu \* là những câu được đổi ngược điểm khi tính giá trị ĐTB thang đo.

Kết quả điều tra thể hiện ở Bảng 2 cho thấy **đa số sinh viên Trường Đại học Trà Vinh đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của việc tự học** đối với sinh viên và nhận thức ở mức độ khá cao (với ĐTB = 2.53).

Nhận thức của sinh viên về từng vai trò, ý nghĩa của tự học có sự khác biệt:

Xếp ở vị trí thứ nhất là ý nghĩa “*Giúp sinh viên mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân thông qua việc lĩnh hội tri thức mới*” với ĐTB = 2.98.

Xếp ở vị trí thứ 2 và thứ 3 là các ý nghĩa: “*Giúp sinh viên nắm vững tri thức đã học được ở trên lớp*” “*Giúp sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy*”; “*Tự học giúp phát huy tính độc lập, sáng tạo trong học tập*” (với ĐTB lần lượt là 2.90, 2.90 và 2.87).

Khi được phỏng vấn về nội dung này, bạn Ng.T.H và bạn P.T.H, sinh viên ngành Kế toán có cùng quan điểm và cho biết “*em thấy việc tự học là*

*rất quan trọng vì nó giúp em mở rộng vốn kiến thức mà nếu chỉ học ở trên lớp thì không đủ*”.

Như chúng ta đã biết, tự học không chỉ giúp sinh viên nắm vững các kiến thức đã học mà còn giúp sinh viên có cơ hội mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân, đặc biệt giúp sinh viên phát huy tính độc lập và sáng tạo trong học tập cũng như rèn luyện khả năng tư duy, đây được xem là ý nghĩa quan trọng nhất của tự học. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết sinh viên đã nhận thức được ý nghĩa quan trọng này.

Các ý nghĩa khác như “*Giúp nâng cao tính thích ứng nghề nghiệp của sinh viên khi ra trường*”, “*Giúp hình thành thói quen học tập tốt ở sinh viên*”, “*Tự học là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình học tập*”, “*Giúp hình thành và phát triển kỹ năng mềm ở sinh viên như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề....*”, “*Giúp sinh viên nâng cao kết quả học tập*” sinh viên có nhận

thức ở mức độ thấp hơn (với ĐTB lần lượt là 2.84, 2.80, 2.76, 2.58, 2.43), riêng ý nghĩa “*Bồi dưỡng hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp ở sinh viên*” sinh viên có nhận thức ở mức độ rất thấp (ĐTB = 1.25). Đặc biệt, đa số sinh viên cho rằng “*Tự học là không cần thiết nếu đã học tốt ở trên lớp*” (ĐTB = 2.68). Đây là nhận thức chưa đúng về ý nghĩa của tự học vì cho dù học tốt trên lớp sinh viên vẫn phải tự học, tự học sẽ giúp cho việc học tập ở trên lớp tốt hơn. Khi trao đổi với một số giảng viên về ý nghĩa của tự học đối với sinh viên, cô N.T.T giảng viên Bộ môn Tâm lý cho biết “tự học có ý nghĩa rất quan trọng đối với sinh viên, tự học giúp sinh viên mở rộng kiến thức, giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự nghiên cứu, tự tìm tòi kiến thức, giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghề nghiệp”, thầy T.P.H giảng viên Bộ môn Hóa – Sinh cho rằng “tự học giúp sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn, phát triển kỹ năng nghề nghiệp”.

Các số liệu nghiên cứu này cho thấy bên cạnh những nhận thức đúng đắn, sinh viên vẫn

còn những nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ về ý nghĩa của tự học.

Kết quả kiểm định T-test cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p > 0.05$ ) trong nhận thức về ý nghĩa của tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, giữa sinh viên nhóm ngành xã hội nhân văn và sinh viên nhóm ngành kỹ thuật.

Kết quả kiểm định Chi-Square cho thấy nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học có quan hệ với quan niệm của sinh viên về tự học, đa số sinh viên nhận thức được ý nghĩa của việc tự học là những sinh viên có quan niệm đúng về tự học.

### 3.2. Tính tích cực tự học biểu hiện ở thái độ của sinh viên đối với tự học

Tính tích cực tự học của sinh viên được biểu hiện ở nhiều mặt. Bên cạnh mặt nhận thức thì mặt thái độ là một trong những biểu hiện rõ nét của tính tích cực tự học. Nghiên cứu thái độ của sinh viên đối với tự học biểu hiện cụ thể ở nhu cầu, niềm say mê, sự tự giác, sự cố gắng nỗ lực, tính độc lập sáng tạo trong quá trình tự học chúng tôi thu được kết quả như sau:

**Bảng 3. Thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học**

Thái độ tự học	Tự đánh giá của sinh viên		Đánh giá của giảng viên		ĐTB chung	Thứ bậc
	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn		
1. Khao khát muốn mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân	2.53	0.55	2.03	0.41	2.28	1
2. Tự giác thực hiện các nhiệm vụ tự học mà không cần người khác phải nhắc nhở	2.37	0.56	2.06	0.58	2.22	2
3. Tranh thủ mọi thời gian rảnh rỗi để tự học	2.20	0.56	1.87	0.57	2.04	6
4. Cố gắng tìm cách giải quyết đối với các vấn đề khó khăn trong quá trình tự học	2.50	0.58	2.06	0.58	2.28	1
5. Say mê đối với các hoạt động tự học	2.22	0.55	1.86	0.63	2.05	5
6. Kiên trì, nỗ lực thực hiện hiệu quả các NV tự học	2.38	0.59	2.03	0.49	2.21	3
7. Không hài lòng khi bản thân chưa hoàn thành các nhiệm vụ tự học	2.43	0.65	1.97	0.41	2.20	4
8. Độc lập, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động tự học	1.90	0.30	1.80	0.61	1.85	7
9. Chỉ thực hiện các hoạt động học tập khi giảng viên yêu cầu *	2.17	0.50	2.67	0.48	2.42*	
10. Mệt mỏi khi phải thực hiện các hoạt động tự học *	2.22	0.48	2.23	0.68	2.23*	
<b>ĐTB chung</b>	<b>2.30</b>	<b>0.53</b>	<b>2.06</b>	<b>0.54</b>	<b>2.18</b>	

\* Ghi chú: 1 – Không có; 2 – Thịnh thoảng; 3 – Thường xuyên; câu có dấu \* là những câu được đổi ngược điểm khi tính giá trị ĐTB thang đo.

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy, **thái độ tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTB chung = 2.18/3.0).**

Các số liệu cụ thể ở Bảng 3 cho thấy mức độ tích cực ở các biểu hiện cụ thể trong thái độ tự học của sinh viên là khác nhau:

Xếp ở vị trí thứ nhất là các biểu hiện “*Khao khát muốn mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân*” và “*Cố gắng tìm cách giải quyết đối với các vấn đề khó khăn trong quá trình tự học*” (với ĐTB = 2.28). Tuy xếp ở vị trí thứ nhất nhưng với ĐTB = 2.28 cho thấy sinh viên chưa có nhu cầu cao đối với việc tự học. Kết quả phỏng vấn cho thấy trong 10 bạn sinh viên được phỏng vấn có 6 bạn sinh viên trả lời muốn tự học để mở rộng tri thức và có đến 4 bạn trả lời không muốn tự học thêm vì học trên lớp là đủ. Bạn Th.T.S cho biết “*em cho rằng học thêm cũng được mà không cần học thêm cũng được vì đã học nhiều ở trên lớp rồi*”.

Xếp ở vị trí thứ hai là biểu hiện “*Tự giác thực hiện các hoạt động tự học mà không cần người khác phải nhắc nhở*” (với ĐTB = 2.22). Kết quả này cho thấy tính tự giác trong hoạt động tự học của sinh viên còn ở mức độ thấp, trong khi kết quả khảo sát cho thấy sinh viên “*Chỉ thực hiện các hoạt động học tập khi giảng viên yêu cầu*” lại ở mức độ khá cao (ĐTB = 2.42). Kết quả phỏng vấn cho thấy đa số sinh viên trả lời thường họ chỉ tự học khi được giảng viên yêu cầu và rất ít khi chủ động và tự giác trong việc tự học, bạn P.V.Đ cho biết “*em thường chỉ làm các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu*”. Phỏng vấn giảng viên cũng cho kết quả tương tự, thầy Tr.V.T, cô N.T.T, cô H.M.N.H đều cho rằng sinh viên rất thụ động trong tự học, các em thường chỉ tự học khi giảng viên yêu cầu.

Xếp ở vị trí thứ ba và thứ tư là các biểu hiện “*Kiên trì, nỗ lực thực hiện hiệu quả các hoạt động tự học*” (ĐTB = 2.21), “*Không hài lòng khi bản thân chưa hoàn thành các nhiệm vụ tự học*”.

Các biểu hiện còn lại như “*Say mê đối với các hoạt động tự học*”, “*Tranh thủ mọi thời gian rảnh rỗi để tự học*”, “*Độc lập, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động tự học*” được biểu hiện ở mức độ khá thấp (ĐTB từ 1.85 – 2.05), trong đó biểu hiện “*Say mê đối với các hoạt động tự học*” ở mức độ thấp nhất (ĐTB = 1.85). Kết quả nghiên cứu này cho thấy đa số sinh viên không có hứng thú với

hoạt động tự học, không có sự độc lập và sáng tạo trong việc tự học trong khi đây được xem là những biểu hiện quan trọng thể hiện tính tích cực trong thái độ tự học của sinh viên. Kết quả phỏng vấn cho kết quả tương tự, đa số các em đều trả lời không thấy thích thú với việc tự học ngược lại luôn cảm thấy mệt mỏi và có áp lực trước những nhiệm vụ tự học do giảng viên yêu cầu. Em P.V.Đ cho biết “*em không thích giảng viên cho quá nhiều bài tập về nhà hay đặt ra nhiều yêu cầu cho sinh viên, trước những yêu cầu của giảng viên em thực sự cảm thấy áp lực*”.

Kết quả kiểm định T-test cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p > 0.05$ ) về tính tích cực biểu hiện ở thái độ đối với tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ; giữa sinh viên nhóm ngành Xã hội Nhân văn và sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật.

Kết quả kiểm định Chi-Square cho thấy thái độ của sinh viên đối với tự học có quan hệ với quan niệm của sinh viên về tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học, đa số những sinh viên có thái độ tích cực đối với các hoạt động tự học là những sinh viên có quan niệm đúng về tự học và có nhận thức đúng về ý nghĩa của tự học. Ngược lại phần đông những sinh viên chưa có thái độ tích cực đối với hoạt động tự học là những sinh viên chưa có quan niệm đúng về tự học và chưa nhận thức được ý nghĩa của tự học.

So sánh tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về tính tích cực tự học thể hiện ở thái độ của sinh viên đối với tự học, chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0.05$ ). Ở hầu hết các biểu hiện thể hiện thái độ tích cực đối với việc tự học, sinh viên đều tự đánh giá ở mức độ cao hơn so với giảng viên, trong khi đó đối với các biểu hiện thể hiện thái độ tự học chưa tích cực sinh viên tự đánh giá ở mức độ thấp hơn. Tuy nhiên, xét chung toàn mẫu, chúng tôi nhận thấy cả sinh viên và giảng viên đều đánh giá tính tích cực trong tự học biểu hiện ở thái độ của sinh viên đối với tự học chưa cao.

### 3.3. Tính tích cực tự học biểu hiện ở hành vi tự học của sinh viên

Tính tích cực tự học của sinh viên được thể hiện ở 3 mặt nhận thức - thái độ - hành vi. Để có thể đánh giá được một cách đầy đủ và chính xác về tính tích cực tự học của sinh viên thì bên cạnh việc tìm hiểu nhận thức, thái độ của sinh

viên đối với tự học chúng ta cần phải tìm hiểu mức độ tích cực được biểu hiện trong các hành vi tự học của sinh viên. Nghiên cứu mức độ tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi thu được kết quả sau:

**Bảng 4: Mức độ thường xuyên thực hiện các hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên**

Hành động tự học	Tự đánh giá của sinh viên			Đánh giá của giảng viên			ĐTB	Thứ bậc
	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc		
1. Xác định, lựa chọn các vấn đề tự học	2.41	0.54	2	1.90	0.48	4	<b>2.15</b>	4
2. Lập kế hoạch tự học	2.29	0.60	8	1.73	0.64	6	<b>2.01</b>	7
3. Tìm kiếm các phương pháp tự học hiệu quả	2.37	0.58	3	1.40	0.50	9	<b>1.89</b>	8
4. Ôn tập bài cũ, làm bài tập về nhà do giáo viên yêu cầu	2.57	0.51	1	2.30	0.47	1	<b>2.44</b>	1
5. Chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp	2.32	0.59	7	1.80	0.55	5	<b>2.06</b>	6
6. Nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình liên quan đến các môn học	2.29	0.58	8	2.07	0.52	3	<b>2.18</b>	3
7. Đi thư viện, lên mạng tìm kiếm thêm thông tin liên quan đến các môn học	2.36	0.54	4	2.13	0.51	2	<b>2.25</b>	2
8. Trao đổi thêm các vấn đề học tập với thầy cô, bạn bè	2.34	0.56	5	1.90	0.61	4	<b>2.12</b>	5
9. Tham gia các hoạt động có tính chất học thuật (tham gia hội thảo, hội nghị, các cuộc thi chuyên môn, hoạt động NCKH...)	1.87	0.64	11	1.73	0.52	6	<b>1.80</b>	11
10. Tham gia những câu lạc bộ học tập	1.74	0.67	12	1.50	0.63	7	<b>1.62</b>	13
11. Thâm nhập môi trường thực tế để tích lũy thêm tri thức và kinh nghiệm cho bản thân	1.99	0.71	10	1.73	0.74	6	<b>1.86</b>	9
12. Phân tích, so sánh đối chiếu kiến thức đã học với thực tiễn	2.36	0.61	4	1.23	0.43	10	<b>1.80</b>	11
13. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống	2.33	0.66	6	1.23	0.43	10	<b>1.78</b>	12
14. Kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của bản thân	2.16	0.51	9	1.47	0.57	8	<b>1.82</b>	10
<b>ĐTB chung</b>	<b>2.24</b>	<b>0.59</b>		<b>1.72</b>	<b>0.54</b>		<b>1.98</b>	

\* Ghi chú: 1 – Không có; 2 – Thỉnh thoảng; 3 – Thường xuyên

Xét chung toàn mẫu, với **ĐTB chung = 1.98/3.0** kết quả nghiên cứu ở bảng 4 cho thấy **mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh là chưa cao, chỉ ở mức độ trung bình thấp.**

Mức độ tích cực của sinh viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học khác nhau là không giống nhau. Các nhiệm vụ tự học được sinh viên thực hiện thường xuyên nhất là các hoạt động tự học căn bản, phổ biến như “*Ôn tập bài cũ, làm bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu*”, “*Đi thư viện, lên*

mạng tìm kiếm thêm thông tin liên quan đến các môn học”, “Nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình liên quan đến các môn học” (với ĐTB lần lượt là 2.44, 2.25, 2.18). Các nhiệm vụ tự học khác rất cần thiết và có vai trò rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên nhưng cũng chỉ được thực hiện ở mức độ trung bình như “Xác định, lựa chọn các vấn đề tự học”, “Trao đổi thêm các vấn đề học tập với thầy cô, bạn bè”, “Chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp”, “Lập kế hoạch tự học”, “Tìm kiếm các phương pháp tự học hiệu quả”, “Kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của bản thân”, “Phân tích, so sánh đối chiếu kiến thức đã học với thực tiễn”, “Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống”, “Tham gia những câu lạc bộ học tập” (với ĐTB từ 1.62 – 2.15), đặc biệt với các hành động tự học mang tính chất đặc trưng của học đại học là “Tham gia các hoạt động có tính chất học thuật (tham gia hội thảo, hội nghị, các cuộc thi chuyên môn, hoạt động NCKH...)”, “Thâm nhập môi trường thực tế để tích lũy thêm tri thức và kinh nghiệm cho bản thân” không được sinh viên thường xuyên thực hiện (với ĐTB lần lượt là 1.80 và 1.86). Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi thu được kết quả tương tự, đa số sinh viên đều cho rằng họ thường chỉ thực hiện các nhiệm vụ tự học như ôn bài, làm bài tập, ôn thi còn các nhiệm vụ tự tự học rất ít khi thực hiện. Sinh viên P.V.Đ cho biết “ngoài giờ lên lớp ở nhà em thường ôn bài cũ, làm những bài tập thầy cô giao về nhà”. Quan sát một số giờ tự học của sinh viên ở thư viện, chúng tôi nhận thấy mỗi lần quan sát chỉ có từ 3 – 7 sinh viên đến thư viện để nghiên cứu, thời gian ở thư viện rất ngắn chỉ từ 30 phút đến một giờ, các bạn sử dụng máy tính ở thư viện phục vụ cho mục đích giải trí nhiều hơn cho mục đích học tập; kết quả quan sát một số giờ học cho thấy đa số sinh viên không hoàn thành các nhiệm vụ tự học do giảng viên giao về nhà, rất ít sinh viên về nhà dành thời gian để nghiên cứu tài liệu, một số sinh viên không có tài liệu học tập.

So sánh mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học của sinh viên nam và sinh viên nữ, sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật và sinh viên nhóm ngành Xã hội Nhân văn, kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p > 0.05$ ).

Kết quả kiểm định cũng cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0.05$ ) giữa tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học của

sinh viên, ở hầu hết các nhiệm vụ tự học sinh viên tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ này của bản thân ở mức độ thường xuyên cao hơn nhiều so với đánh giá của giảng viên (với ĐTB = 2.24 so với 1.72). Đặc biệt ở cả sinh viên và giảng viên đều cho rằng các nhiệm vụ tự học được sinh viên thực hiện nhiều nhất là “Ôn tập bài cũ, làm bài tập về nhà do giáo viên yêu cầu”, ở các nhiệm vụ tự học khác thứ bậc tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên là khác nhau. Chúng tôi cho rằng kết quả này là phù hợp vì đối với hoạt động học tập của sinh viên, giảng viên bao giờ cũng có cái nhìn và đánh giá khách quan hơn.

Kết quả kiểm định Chi-Square cho thấy mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học của sinh viên có quan hệ với nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học và thái độ của sinh viên đối với các nhiệm vụ tự học. Những sinh viên thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học là những sinh viên nhận thức được ý nghĩa của tự học và có thái độ tích cực đối với tự học (có nhu cầu học tập cao, có hứng thú cao với tự học), trong khi đó những sinh viên có thái độ chưa tích cực đối với tự học có sự hạn chế trong việc thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học.

**Bảng 5: Thời gian dành cho tự học trong một ngày của sinh viên**

Thời lượng	Số lượng	Phần trăm
Dưới 01 giờ	41	13.7
Trên 01 giờ đến 03 giờ	212	70.7
Trên 03 giờ đến 05 giờ	35	11.7
Trên 05 giờ	12	4.0
<b>Tổng</b>	<b>300</b>	<b>100</b>

Xét chung toàn mẫu, kết quả khảo sát ở bảng 5 cho thấy **thời gian sinh viên dành cho việc thực hiện các nhiệm vụ tự học trong một ngày là chưa nhiều**, đa số sinh viên chỉ dành thời gian trên 01 giờ đến 03 giờ cho tự học/ngày (70.7%), chỉ có 11.7% sinh viên dành trên 03 giờ đến 05 giờ cho tự học/ngày và đặc biệt chỉ có 4.0% sinh viên có thời gian tự học/ngày là trên 05 giờ, trong khi đó còn tới 13.7% sinh viên có thời gian tự học/ngày là dưới 01 giờ. Trong khi đó, qua trao đổi với một số thầy cô về thời gian tự học của sinh viên, đa số thầy cô cho rằng để học tốt một ngày sinh viên cần dành tối thiểu từ 3 đến 5 giờ để thực hiện các nhiệm vụ tự học như ôn bài, làm bài tập về nhà, đọc giáo trình, đi thư viện...

Xét theo ngành học và theo giới tính, kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt lớn về mức độ tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, giữa sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật và sinh viên nhóm ngành Xã hội Nhân văn.

**4. Kết luận.**

Kết quả nghiên cứu thực trạng tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh bước đầu có thể kết luận:

- Tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa cao, chỉ ở mức độ trung bình (ĐTB chung các mặt biểu hiện = 2.23). Trong ba mặt biểu hiện, mức độ tích cực

trong hành vi tự học của sinh viên ở mức độ thấp nhất kế tiếp là ở thái độ của sinh viên đối với tự học và cuối cùng là nhận thức của sinh viên về tự học.

- Kết quả kiểm định cho thấy ba mặt biểu hiện tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh có mối tương quan với nhau và là tương quan thuận, trong đó các biểu hiện hành vi tự học của sinh viên có tương quan rất chặt chẽ với các biểu hiện thái độ của sinh viên với tự học ( $r = 0.63$ ), chặt chẽ hơn mối tương quan giữa các biểu hiện hành vi tự học của sinh viên với các biểu hiện nhận thức của sinh viên về tự học ( $r = 0.21$ ), các biểu hiện thái độ của sinh viên với tự học và nhận thức của sinh viên về tự học có mối tương quan ở mức độ thấp hơn ( $r = 0.39$ ).

**Bảng 6: Tương quan giữa các mặt biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên**

Các mặt biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên	Nhận thức của sinh viên về tự học	Thái độ của sinh viên với tự học	Hành vi tự học của sinh viên
Nhận thức của sinh viên về tự học	1.0	0.39**	0.21**
Thái độ của sinh viên với tự học	0.39**	1.0	0.63**
Hành vi tự học của sinh viên	0.21**	0.63**	1.0

Ghi chú: \*\*:  $p < 0,01$

- Với kết quả nghiên cứu này có thể kết luận, để nâng cao tính tích cực của sinh viên trong hoạt động tự học cần quan tâm nâng cao mức độ tích cực ở cả ba mặt biểu hiện của tính tích cực tự học: nhận thức của sinh viên về tự học

- thái độ của sinh viên đối với tự học - hành vi tự học của sinh viên, trong đó nâng cao mức độ tích cực trong hành vi tự học của sinh viên là vấn đề cấp thiết nhất và có ý nghĩa quyết định.

**Tài liệu tham khảo**

Trần, Thị Minh Hằng. 2011. *Tự học và các yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học của sinh viên sư phạm*. Nhà Xuất bản Giáo dục.

Phan, Trọng Ngọc. 2012. “Dạy cho sinh viên tự học tập và học sáng tạo”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 25, tháng 2.

Phan, Bích Ngọc. 2009. “Tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Ngoại ngữ 25 , tr160 – 164.

N.A. Rubakin .1973. *Tự học như thế nào*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Thanh Niên.

Nguyễn, Cảnh Toàn. 2001. *Tự giáo dục, tự học, tự nghiên cứu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.

Phạm, Văn Tuấn. 2013. “Tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh”. Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp trường.

Phan,Thị Diệu Vân. 1964. “Làm cho học sinh tích cực, chủ động và độc lập, sáng tạo trong giờ lên lớp”. *Nội san tâm lý giáo dục*. Đại học Sư phạm Hà Nội.